

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BCT ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND8 ngày 29/9/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1388/TTR-SCT ngày 22/10/2015,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Mức thu phí:

a) Đối với thẩm định giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản:

- Cấp mới giấy phép: 4.000.000 đồng/ giấy phép.

- Cấp lại giấy phép: 2.000.000 đồng/ giấy phép.

b) Đối với thẩm định giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thi công công trình xây dựng, giao thông và các công trình khác:

- Cấp mới giấy phép: 3.000.000 đồng/ giấy phép.

- Cấp lại giấy phép: 1.000.000 đồng/ giấy phép.

Điều 2. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí.

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương.

2. Sở Công Thương là đơn vị được ủy quyền thu phí ngoài chức năng nhiệm vụ thường xuyên; tổ chức thu phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai mức thu phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

b) Khi thu tiền phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý và sử dụng ấn chỉ thuế;

c) Thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp và quyết toán tiền phí thu được theo quy định hiện hành.

3. Sở Công Thương được trích để lại 75% trên tổng số tiền phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để trang trải chi phí cho công tác thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tổ chức thu phí, theo nội dung cụ thể sau đây:

a) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí ... theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

b) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí;

c) Chi khen thưởng, phúc lợi cho công chức trực tiếp tham gia thẩm định cấp giấy phép và thu phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 03 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao

hơn năm trước và tối đa bằng 02 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí quy định tại điểm a, b, Khoản 3 Điều này.

Toàn bộ số tiền phí được để lại theo quy định, Sở Công Thương phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định và quyết toán hàng năm; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

4. Tổng số tiền phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thu được sau khi trừ số được để lại theo tỷ lệ 75% quy định tại Khoản 3 Điều này, số còn lại 25% Sở Công Thương phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.


5. Hàng năm, căn cứ mức thu phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, nội dung chi ở phần trên và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, Sở Công Thương lập dự toán thu – chi tiền phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chi tiết theo Mục ngân sách Nhà nước hiện hành, gửi Sở Tài chính thẩm định.

6. Sở Công Thương thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu phí, số tiền phí thu được, số tiền để lại cho đơn vị, số phải nộp vào ngân sách Nhà nước và số còn phải nộp ngân sách Nhà nước với cơ quan thuế; quyết toán việc sử dụng số tiền được để lại với Sở Tài chính theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 91/2007/QĐ-UBND ngày 20/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, TC, TP;
- TT.TU, TT.HĐND, ĐDBQH tỉnh;
- CT, các PCT;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở: CT, TC, TP;
- Báo BD, Đài PTTH Bình Dương;
- TTCB tỉnh, Website Bình Dương;
- LĐVP, Tr, TH;
- Lưu: VT. 



Trần Thanh Liêm